

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ GIA DỤNG COLI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ GIA DỤNG COLI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: COLI HOUSEHOLD APPLIANCES
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: COLI HOUSEHOLD APPLIANCES CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108472209

3. Ngày thành lập: 15/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 33, Ngách 104, Ngõ 364, Đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng
Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0916541456

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
2.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
3.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
4.	Sản xuất nhạc cụ	3220
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649

6.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại Chi tiết: - Sản xuất GFCI (ngắt mạch rò ngầm); - Sản xuất kẹp đèn; - Sản xuất cột và cuộn chống sét; - Sản xuất bộ phận ngắt mạch cho dây dẫn điện (các công tắc ứng suất, nút bấm, lẫy khoá); - Sản xuất ổ cắm, dây dẫn điện; - Sản xuất hộp đựng dây điện (ví dụ mối nối, công tắc); - Sản xuất cáp, máy móc, điện; - Sản xuất thiết bị nối và dẫn; - Sản xuất cực chuyển giao và mạch nối phần cứng; - Sản xuất thiết bị dây dẫn không mang điện bằng nhựa bao gồm cáp điện nhựa, hộp đựng mối nối hai mạch điện bằng nhựa, bàn rà, máy nối cực bằng nhựa và các thiết bị tương tự.	2733
7.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
8.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
9.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
10.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
11.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
12.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
13.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
14.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
15.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
16.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
17.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
18.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
19.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321

20.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm khác từ cao su thiên nhiên và cao su tổng hợp, cao su chưa lưu hoá hoặc đã lưu hoá hoặc đã làm cứng như: + Đĩa cao su, tấm, mảnh, thanh cao su, + Ống, vòi cao su, + Sản xuất băng tải, băng truyền bằng cao su, + Đồ dùng vệ sinh bằng cao su: Dụng cụ tránh thai cao su, chai chườm nước nóng, + Quần áo bằng cao su (nếu quần áo được sản xuất bằng cách gắn dán, chứ không phải khâu), + Tấm phủ sàn bằng cao su, + Cáp và sợi cao su, + Sợi cao su hoá, + Vòng, thiết bị phụ và chất gắn bằng cao su, + Trục cán bằng cao su, + Đệm hơi cao su, + Sản xuất bóng bay. - Sản xuất chổi cao su; - Sản xuất ống cao su cứng; - Sản xuất lược cao su, lô cuốn tóc cao su và đồ tương tự. - Sản xuất nguyên liệu sửa chữa cao su; - Sản xuất sản phẩm dệt được tráng, phủ cao su với cao su là thành phần chính; - Đệm nước cao su; - Túi tắm bằng cao su; - Quần áo lặn bằng cao su; - Các vật dùng trong sinh hoạt tình dục bằng cao su. - Sản xuất thảm từ cao su lỗ.	2219
21.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
22.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác Chi tiết : - Sản xuất bộ đồ ăn bằng sứ và các vật dụng khác trong nhà và nhà vệ sinh; - Sản xuất các tượng nhỏ và các đồ trang trí bằng gốm khác; - Sản xuất các sản phẩm cách điện và các đồ đặc cố định trong nhà cách điện bằng gốm; - Sản xuất chai, lọ, bình và các vật dụng tương tự cùng một loại được sử dụng cho việc vận chuyển và đóng gói hàng hóa; - Sản xuất đồ nội thất bằng gốm;	2393

23.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất bột đá, đá mài hoặc đá đánh bóng và các sản phẩm tự nhiên, nhân tạo bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp (ví dụ giấy cát); - Sản xuất sợi và tấm dệt khoáng phi kim loại, quần áo, mũ, giày dép, giấy, dây bện, dây thừng... - Sản xuất các nguyên liệu mài và các đồ không lắp khung của các sản phẩm đó với nguyên liệu khoáng hoặc xen lu lô; - Sản xuất vật liệu cách điện khoáng sản như: Sản xuất len xỉ, len đá, len khoáng sản tương tự, chất khoáng bón cây, đất sét và các nguyên liệu cách âm, cách nhiệt, thẩm âm; - Sản xuất các sản phẩm từ khoáng khác như: Mica và các sản phẩm từ mica, than bùn, than chì (không phải sản phẩm điện).	2399
24.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
25.	Đúc sắt, thép	2431
26.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
27.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
28.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
29.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
30.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
31.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất sạc ắc quy ở trạng thái rắn; - Sản xuất thiết bị đóng mở cửa bằng điện; - Sản xuất chuông điện; - Sản xuất dây phụ trợ được làm từ dây cách điện; - Sản xuất dây dụng cụ, dây phụ trợ và các bộ dây điện khác với dây và kết nối cách điện; - Sản xuất tụ điện, điện trở, và các thiết bị tương tự, máy gia tốc; - Sản xuất còi báo động; - Sản xuất vật cách điện (trừ bằng thủy tinh và sứ), dây cáp kim loại cơ bản; - Sản xuất các thiết bị và cấu kiện điện dùng trong các động cơ đốt trong; - Sản xuất các thiết bị hàn điện, bao gồm máy hàn thép cầm tay.	2790
32.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
33.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

34.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm đầu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	4543
35.	Đúc kim loại màu	2432
36.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
37.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
38.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
39.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
40.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: - Sửa chữa lưới đánh bắt cá, bao gồm cả phục hồi; - Sửa chữa dây, đòn bẩy, buồm, mái che; - Sửa chữa các túi để đựng phân bón và hoá chất; - Sửa chữa hoặc tân trang các tấm gỗ pallet kê hàng hóa, các thùng hoặc thùng hình ống trên tàu và các vật dụng tương tự; - Sửa chữa máy bắn bóng và máy chơi game dùng tiền xu khác, thiết bị chơi bowling và các vật dụng tương tự; - Phục hồi đàn organ và nhạc cụ tương tự.	3319
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
42.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);	4659
43.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
44.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
45.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329

46.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
47.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
48.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
49.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
50.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
51.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm đầu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác)	4530
52.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm đầu giá)	4799
53.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
54.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Không bao gồm bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí)	4789
55.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa (Không bao gồm Đầu giá hàng hóa)	4610
56.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
57.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm đầu giá bán lẻ qua internet)	4791
58.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
59.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
60.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
61.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
62.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
63.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

64.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ;	4784
65.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
67.	Khai thác thủy sản biển	0311
68.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
69.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
70.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
71.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
72.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn;	2599
73.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
74.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
75.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640(Chính)
76.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
77.	Sản xuất đồng hồ	2652
78.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
79.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
80.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: Sản xuất dây và cáp sợi tách biệt từ sắt, đồng, nhôm.	2732
81.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
82.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
83.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
84.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
85.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
86.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
87.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818

88.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: - Sản xuất tủ lạnh hoặc thiết bị làm lạnh công nghiệp, bao gồm dây chuyền và linh kiện chủ yếu; - Sản xuất máy điều hoà nhiệt độ, dùng cho cả mô tô; - Sản xuất quạt không dùng cho gia đình; - Sản xuất máy cân dùng trong gia đình như: cân hành lý, cân khác... - Sản xuất máy lọc và máy tinh chế, máy móc cho hoá lỏng; - Sản xuất máy đóng gói như: Làm đầy, đóng, dán, đóng bao và máy dán nhãn... - Sản xuất máy làm sạch hoặc sấy khô chai cho sản xuất đồ uống; - Sản xuất thiết bị chưng cất và tinh cất cho tinh chế dầu, hoá chất công nghiệp, công nghiệp đồ uống... - Sản xuất máy chuyển nhiệt; - Sản xuất máy hoá lỏng khí và gas; - Sản xuất máy cung cấp gas; - Sản xuất máy cán láng hoặc máy cuộn và trục lăn (trừ cho kim loại và thủy tinh); - Sản xuất máy ly tâm (trừ máy tách kem và sấy khô quần áo); - Sản xuất miếng đệm và miếng hàn tương tự được làm từ kim loại hỗn hợp hoặc lớp kim loại đỏ; - Sản xuất máy bán hàng tự động; - Sản xuất các bộ phận cho máy có những mục đích chung; - Sản xuất quạt thông gió (quạt đầu hồi, quạt mái); - Sản xuất dụng cụ đo, máy cầm tay tương tự, dụng cụ cơ khí chính xác (trừ quang học); - Sản xuất thiết bị hàn không dùng điện.	2819
89.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
90.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
91.	Sản xuất máy luyện kim	2823
92.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
93.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
94.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
95.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: - Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng;	2829
96.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
97.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
98.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
99.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091

100.	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật	3092
------	--	------

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN BÌNH AN Giới tính: Nam
Sinh ngày: 10/03/1991 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân
Số giấy chứng thực cá nhân: 113414772

Ngày cấp: 18/11/2011 Nơi cấp: Công an tỉnh Hòa Bình
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 7, Thị trấn Hàng Trạm, Huyện Yên Thủy,
Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 33, Ngách 104, Ngõ 364, Đường Giải Phóng, Phường Thịnh
Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN BÌNH AN Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/03/1991 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 113414772

Ngày cấp: 18/11/2011 Nơi cấp: Công an tỉnh Hòa Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 7, Thị trấn Hàng Trạm, Huyện Yên Thủy,
Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 33, Ngách 104, Ngõ 364, Đường Giải Phóng, Phường Thịnh
Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội